

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHƯỚC
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh P

Bản án số: 25/2024/HS-ST

Ngày: 17 - 7 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Lê Thanh Toàn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** - Ông Nguyễn Hoàng Trung.
- Bà Trần Thị Thu Thảo.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Văn Chung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Tiến – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 16/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2024/QĐXXHS-ST ngày 24 tháng 6 năm 2024 đối với:

1. Bị cáo: Phan Văn P, sinh ngày 08/8/1987 tại tỉnh Tiền Giang; Trú tại: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 082087002793, cấp ngày 28/06/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 5/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Văn V, sinh năm 1961 và bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962; anh chị em ruột: Có 01 người chị sinh năm 1985; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/02/2024 tại Nhà tạm giữ Công an huyện Tân Phước cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: Trần Tấn X, sinh ngày 28/3/1992 tại tỉnh Long An; Địa chỉ: khu phố 2, thị trấn B, huyện M, tỉnh Long An. Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 080092010384, cấp ngày 08/7/2021, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 11/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt

Nam; con ông Trần Văn G, sinh năm 1970 và bà Lê Thị N, sinh năm 1967; anh chị em ruột: Có 01 người chị sinh năm 1987; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: Nguyễn Minh T, sinh ngày 12/01/1998 tại tỉnh Đồng Tháp; Địa chỉ: ấp T, xã B, huyện M, tỉnh Bến Tre. Chỗ ở hiện nay: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang; căn cước công dân số: 087098011698, cấp ngày 21/9/2022, nơi cấp Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn Bé C, sinh năm 1970 và bà Đỗ Thị T, sinh năm 1968; anh chị em ruột: Có 01 người chị sinh năm 1995; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại: Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày A* - Người đại diện theo pháp luật ông **Chen Ching L**, sinh năm 1959 – Chức danh: Thành viên Hội đồng thành viên. Địa chỉ: Lô số 79, khu công nghiệp L, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

Người đại diện theo ủy quyền: Anh **Nguyễn Hoàng Q**, sinh ngày 22/10/1997 (có mặt).

Địa chỉ: ấp M, xã P, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Phan Thúy L*, sinh năm 1985 (có mặt).

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Trần Thanh H1**, sinh ngày 15/6/1994 (vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

2. Anh **Nguyễn Tấn Đ**, sinh ngày 10/10/1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp B, xã L, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Anh **Hứa Hữu P**, sinh ngày 07/8/1988 (có mặt).

Địa chỉ: 233/12 Mỹ Trang, khu phố 2, phường A, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà **Huỳnh Thị H2**, sinh ngày 01/01/1962 (có mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, anh Nguyễn Hoàng Q, sinh năm 1997 là nhân viên của Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày A (sau đây gọi tắt là Công ty Giày A). Địa chỉ: khu công nghiệp L, ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang

kiểm tra Camera giám sát tại khu vực xưởng M của Công ty Giày A. Anh Q phát hiện khoảng 01 giờ 50 phút cùng ngày có 02 công nhân trộm 01 số bao nilong màu xanh, bên trong chứa dép và ném qua hàng rào giáp ranh phía Công ty trách nhiệm hữu hạn Sợi M (sau đây gọi tắt là Công ty Sợi M) nên báo lãnh đạo Công ty Giày A và Công an xã Tân Lập 1 xác minh vụ việc. Qua xác minh, phát hiện bên trong 06 bao nilong màu xanh trên có 82 đôi dép 3D (Dép nhựa) là sản phẩm của Công ty Giày A. Quá trình điều tra mở rộng xác định Phan Văn P, Trần Tấn X và Nguyễn Minh T là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trên.

Phan Văn P, Trần Tấn X và Nguyễn Minh T là công nhân làm chung xưởng M. Ngày 17/8/2023 P rủ X trộm dép của công ty bán kiếm tiền chia nhau tiêu xài, X đồng ý, cách thức, thủ đoạn trộm cắp như sau: P kêu X lợi dụng ca trực đêm khi không có ai thì lấy trộm dép bỏ vào bao và ném qua Công ty Sợi M; Khi trộm xong thì nhắn tin cho P biết để P lấy xe mô tô đến chở về cất giấu và bán; Khi bán xong thì sẽ chia tiền cho X theo tỷ lệ P 60% và X là 40% tiền bán được. Với thủ đoạn như đã nêu trên P và X đã thực hiện 05 vụ trộm trong các ngày: 21/8/2023; 23/8/2023; 25/8/2023; 30/8/2023 và 07/9/2023. Trong đó, X rủ T cùng tham gia 02 vụ trong ngày 30/8/2023 và 07/9/2023, P biết và đồng ý việc T cùng tham gia trộm cụ thể như sau:

- **Vụ thứ nhất:** Khoảng 01 giờ ngày 21/8/2023, X lấy trộm 30 đôi dép, số 6, 7, 8, mỗi loại 10 đôi (không nhớ rõ màu) bỏ vào bao nilong màu xanh ném qua hàng rào Công ty Sợi M rồi nhắn tin cho P biết. P ở bên ngoài trèo tường vào Công ty Sợi M lấy dép trộm ra và đem về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường X trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận 30 đôi dép nêu trên có giá trị thành tiền là 3.259.260đồng.

- **Vụ thứ hai:** Khoảng 01 giờ ngày 23/8/2023, X lấy trộm 30 đôi dép, số 5, 9, 10, mỗi loại 10 đôi bỏ vào bao nilong màu xanh và ném qua hàng rào Công ty Sợi M rồi nhắn tin cho P biết. P ở bên ngoài trèo tường vào lấy chở về nhà cất giấu.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường X trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận 30 đôi dép nêu trên có giá trị thành tiền là 4.930.770đồng.

- **Vụ thứ ba:** Khoảng 01 giờ ngày 25/8/2023, X lấy trộm 30 đôi dép, số 7, 8, 9 ném qua Công ty Sợi M rồi nhắn tin cho P biết và P đến lấy chở về nhà.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường X trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận 30 đôi dép nêu trên có giá trị thành tiền là 4.467.916đồng.

- **Vụ thứ tư:** Do đêm ngày 30/8/2023, X không đi làm ca đêm nên rủ Nguyễn Minh T lấy trộm dép của công ty đưa cho P bán, P sẽ chia tiền thì T đồng ý. Khoảng 01 giờ ngày 30/8/2023, T đã lấy trộm 10 đôi dép, số 6, 7, mỗi loại 05 đôi bỏ vào bao nilong màu xanh và ném qua Công ty Sợi M rồi nhắn tin cho P biết và P đến lấy chở về nhà.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường X trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận 10 đôi dép nêu trên có giá trị thành tiền là 1.282.440đồng.

- **Vụ thứ năm:** Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 07/9/2023, X và T đang trực đêm tại xưởng M của Công ty Giày A thì cả hai rủ nhau lấy trộm dép giao cho P bán. X và T lấy trộm tổng cộng 82 đôi dép và bỏ vào 06 bao nilông màu xanh và ném qua Công ty Sợi M rồi nhắn tin cho P. Tuy nhiên, do P ngủ quên nên không đến lấy dép. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Công ty Giày A phát hiện vụ việc và báo Công an xã Tân Lập 1 như đã nêu trên.

Kết luận định giá tài sản số 493/KL-HĐĐGTS ngày 08/12/2023 của Hội đồng định giá tài sản thường X trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phước kết luận 82 đôi dép nêu trên có giá trị thành tiền là 14.387.462đồng.

Bị cáo P sử dụng tài khoản số 71010001546609 (Ngân hàng BIDV) chuyển tiền vào tài khoản số 1025193633 (Ngân hàng Vietcombank) của bị cáo X số tiền 4.000.000đồng ngày 28/8/2023 và 3.000.000đồng ngày 06/9/2023, tổng cộng là 7.000.000đồng. Bị cáo X chuyển cho bị cáo T số tiền 1.000.000đồng.

Vật chứng thu giữ và xử lý:

- 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh trộm, được lưu theo hồ sơ vụ án.

- 49 đôi dép do bị cáo Phan Văn P tự nguyện giao nộp lại cho công ty Apache

- 06 (sáu) bao nilông màu xanh, bên trong chứa 82 đôi dép.

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Công ty Giày A: 06 bao nilông màu xanh và 131 đôi dép nêu trên xong.

- 03 (ba) điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của bị cáo P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel, màu xám đen của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen. của bị cáo X.

Viện kiểm sát ra quyết định chuyển 03 điện thoại di động có đặc điểm nêu trên đến Chi cục thi hành án Dân sự huyện quản lý theo quy định.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Phan Văn P; Trần Tấn X và Nguyễn Minh T hoàn toàn thừa nhận hành vi của mình.

*** Người bị hại:**

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Giày A anh Nguyễn Hoàng Q khai: Các bị cáo đã trộm 182 (một trăm tám mươi hai) đôi dép 3D các loại mang nhãn hiệu Adidas của Công ty Giày A nhưng Công ty đã thu hồi lại được 131 đôi dép 3D còn lại 51 đôi dép 3D các loại mang nhãn hiệu adidas chưa thu hồi lại được ước tính tổng thiệt hại là 6.545.691đồng.

Công ty Giày A đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả là 7.000.000đồng (bị cáo X bồi thường 6.000.000đồng và bị cáo T bồi thường 1.000.000đồng).

Đối với bị cáo P, Công ty Giày A đã nhiều lần động viên, vận động và tạo cơ hội cho bị cáo P kể từ ngày 28 tháng 10 năm 2023 cho đến ngày 07 tháng 11 năm 2023 nhưng bị cáo P lại cố tình trốn tránh, không hợp tác, không thực hiện trách nhiệm bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả cho phía Công ty Giày A đối với số lượng 51 đôi dép 3D không thu hồi lại được có giá trị là 6.545.691đồng.

Công ty Giày A đề nghị giải quyết theo đúng quy định của Pháp luật nhằm đảm bảo tốt cho môi trường đầu tư của các Công ty đang hoạt động trong địa bàn Khu công nghiệp Long Giang. Đồng thời, mang tính chất răn đe, giáo dục và cảnh tỉnh cho các đối tượng khác, góp phần đảm bảo an ninh trật tự trong Khu công nghiệp Long Giang nói chung và Công ty Giày A nói riêng.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Chị Phan Thúy L khai: Chị là chị ruột của bị cáo P. Sau khi bị cáo P tác động thì vào ngày 16/7/2024 chị có nộp số tiền 7.000.000đồng thay cho bị cáo P để bị cáo P bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả. Số tiền này là tiền cá nhân của chị, chị tự nguyện cho bị cáo P, chị không yêu cầu bị cáo P trả lại.

*** Người làm chứng:**

1. *Anh Trần Thanh H vắng mặt có lời khai:* Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2023 anh đang làm việc tại Công ty Giày A, thì được quản lý yêu cầu đến Công ty Sợi M để kiểm đếm số dép mà Công ty đã bị mất cắp. Sau khi kiểm đếm thì số dép thu được là 82 đôi dép 3D được đựng trong 06 bao nilong màu xanh.

2. *Anh Nguyễn Tấn Đ, anh Hứa Hữu P cùng khai:* Khoảng 14 giờ ngày 07/9/2023 các anh đang làm việc tại Công ty Giày A, thì được quản lý yêu cầu đến để liên hệ vào Công ty Sợi M. Khi vào Công ty Sợi M thì các anh đến khu vực hàng rào giáp ranh với Công ty Giày A. Tại đây là khu đất trống, các anh phát hiện 06 bao nilong màu xanh bên trong có chứa dép của Công ty Giày A nên các anh kiểm đếm được 82 đôi dép 3D và mang về Công ty Giày A.

3. *Bà Huỳnh Thị H khai:* Bà là mẹ ruột của bị cáo P. Khoảng tháng 9, tháng 10 năm 2023 bà có thấy bị cáo P đem nhiều đôi dép nhựa về nhà. Bà có hỏi bị cáo P dép ở đâu mà có thì bị cáo P nói là dép do bị cáo P mua của Công ty rồi đem bán lại lấy lãi. Sau đó bị cáo P chở dép đi đâu hết, bà nghĩ bị cáo P chở dép đi bán. Đến khi người đại diện của Công ty Giày A đến nhà bà yêu cầu bị cáo P bồi thường thì bà mới biết số dép trên là do bị cáo P trộm cắp mà có.

Bị cáo P chở số dép trên bằng xe mô tô 02 bánh của bị cáo P, bà không nhớ đặc điểm và biển số xe, chỉ biết bị cáo P đã bán xe mô tô 02 bánh trên.

Tại Cáo trạng số 16/CT-VKS-TP ngày 24 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố các bị cáo Phan Văn P; Trần Tấn X và

Nguyễn Minh T về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự:

1. Bị cáo Phan Văn P: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 27/02/2024.

2. Bị cáo Trần Tấn X: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50, 58; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo X từ 09 tháng đến 01 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

3. Nguyễn Minh T: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 17, 38, 50; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo T từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Xử lý vật chứng:

Đề nghị tịch thu, sung vào công quỹ 03 (ba) điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen của bị cáo P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel, màu xám đen của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen của bị cáo X.

+ Sung công quỹ nhà nước 2.000.000 đồng của bị cáo P; trả lại chị L 5.000.000 đồng.

- Trách nhiệm dân sự: Bị cáo X và bị cáo T đã bồi thường thiệt hại cho Công ty Giày A số tiền 7.000.000đồng (trong đó bị cáo X bồi thường 6.000.000đồng và bị cáo T bồi thường 1.000.000đồng) xong. Công ty Giày A không yêu cầu bồi thường gì, nên đề nghị không xem xét.

- Bị cáo X và bị cáo T thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

- Bị cáo P thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Đối với số tiền 7.000.000đồng mà chị L đã nộp. Do bị hại không nhận nên bị cáo P xin nộp 2.000.000đồng sung vào công quỹ nhà nước, còn lại 5.000.000đồng xin trả lại cho chị L.

- Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Giày A anh Q thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát như sau:

+ Về trách nhiệm dân sự: Không yêu cầu các bị cáo bồi thường.

+ Về trách nhiệm hình sự: Nhận thấy các bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo P, bị cáo X và bị cáo T. Đặc biệt là xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T, vì bị cáo T vẫn đang làm tại Công ty Giày A và tuân thủ nội quy công ty rất tốt, cũng như làm việc rất chăm chỉ.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị L thống nhất với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát. Đồng ý nhận lại 5.000.000đồng, không yêu cầu bị cáo P bồi thường. Về trách nhiệm hình sự xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

- Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo nhận thấy mình sai, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Bị hại là Công ty TNHH Giày A là pháp nhân nước ngoài, người đại diện theo pháp luật là ông Chen Ching L, sinh năm 1954 có quốc tịch Trung Quốc. Đang thường trú tại: Lô số 79, Khu Công nghiệp Long Giang, ấp 4, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang. Căn cứ Hướng dẫn số 96/TANDTC-PC ngày 02/10/2023 của Tòa án nhân dân tối cao là do ông Chen Ching L đang có mặt tại huyện T, tỉnh Tiền Giang và Trụ sở Công ty Giày A đang hoạt động tại huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang vào thời điểm cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tân Phước thụ lý, xác minh, điều tra, truy tố, xét xử nên thẩm quyền giải quyết vụ án này là của cơ quan tiến hành tố tụng huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

[2]. Tại phiên tòa người làm chứng anh Trần Thanh H vắng mặt nhưng đã có lời khai tại hồ sơ và đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ. Việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt anh H.

- Vào ngày 16/7/2024 chị Phan Thúy L đã tự nguyện nộp thay cho bị cáo P số tiền 7.000.000đồng để bị cáo P nộp số tiền khắc phục hậu quả, bồi thường thiệt hại. Xét thấy, chị L nộp số tiền trên sau khi đã có Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nên tại phiên tòa Hội đồng đưa chị L vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3]. Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đều thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[4]. Về hành vi phạm tội của các bị cáo.

[4.1] Trong các ngày 21/8/2023, 23/8/2023, 25/8/2023, 30/8/2023 và 07/9/2023, tại xưởng M của Công ty Giày A. Địa chỉ: Khu công nghiệp Long

Giang, ấp 4, xã Tân Lập 1, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang thì bị cáo Phan Văn P là người rủ rê, khởi xướng, bị cáo Trần Tấn X, bị cáo Nguyễn Minh T là người trực tiếp thực hiện tội phạm, đã cùng nhau trộm cắp 05 lần, số tài sản trộm được là 182 đôi dép 3D, nhãn hiệu Adidas, do Công ty Giày A sản xuất, có tổng giá trị thành tiền tại thời điểm chiếm đoạt là 28.327.848 đồng. Trong đó, Nguyễn Minh T tham gia cùng P, X thực hiện 02 vụ trộm ngày 30/8/2023 và 07/9/2023, tổng cộng là 92 đôi dép có tổng giá trị là 15.669.902 đồng (Công ty Giày A đã thu hồi lại được 82 đôi dép). Bị cáo P chở về nhà cất giấu 100 đôi dép sau đó bị cáo P đã bán được 51 đôi dép thu được 5.100.000 đồng, còn lại 49 đôi dép thì bị cáo P định giữ lại để bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến giai đoạn điều tra thì bị cáo P đã tự nguyện giao nộp 49 đôi dép trên cho Công ty Giày A. Sau khi bán được 51 đôi dép thì bị cáo P đã chuyển cho bị cáo X số tiền thu lợi bất chính 6.000.000 đồng. Trong 6.000.000 đồng trên thì bị cáo P sử dụng 500.000 đồng (dùng để uống ca phê với bị cáo X và đồ xăng....) và bị cáo X tiếp tục chuyển cho bị cáo T 1.000.000 đồng. Bị cáo X và bị cáo T đã nộp số tiền bồi thường thiệt hại là 7.000.000 đồng (bị cáo X nộp 6.000.000 đồng, bị cáo T nộp 1.000.000 đồng). Do bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường gì thêm, nên bị cáo P tự nguyện nộp số tiền 2.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

Như vậy, Công ty Giày A đã thu hồi lại được 131 đôi dép, không thu hồi lại được 51 đôi dép gây thiệt hại cho Công ty Giày A là 6.545.691 đồng. Hành vi trộm của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội phạm, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự.

[4.2] Lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; Người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Phan Văn P; Trần Tấn X và Nguyễn Minh T đã phạm vào tội “*Trộm cắp tài sản*” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự;

Tại Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định: “*Điều 173. Tội trộm cắp tài sản*

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố đối với các bị cáo là có cơ sở và đúng pháp luật.

[5] Về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại. Nhằm mục đích muốn có tiền tiêu xài và phục vụ cho lợi ích cá nhân, ý thức lười lao động, nhưng thích hưởng thụ, các bị cáo đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương. Hơn nữa, bị cáo P và bị cáo X đã thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần. Do đó, cần thiết phải xử lý nghiêm các bị cáo theo quy định của pháp luật.

[6] Về đồng phạm:

Xét thấy, khi thực hiện hành vi phạm tội giữa các bị cáo không có sự cấu kết chặt chẽ nên chỉ là đồng phạm giản đơn. Trong đó bị cáo Phan Văn P với vai trò khởi xướng rủ rê bị cáo X cả 05 lần và trực tiếp thực hiện tội phạm cả 05 lần; Bị cáo Trần Tấn X với vai trò rủ rê bị cáo T tham gia 02 lần và trực tiếp thực hiện tội phạm cả 05 lần. Bị cáo Nguyễn Minh T thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản, nhưng chỉ có một lần cấu thành tội phạm (vụ án thứ năm) với vai trò giúp sức, thực hiện tội phạm.

Vì vậy, cần xử lý bị cáo P mức hình phạt nghiêm khắc hơn bị cáo X; bị cáo X bị xử phạt nghiêm khắc hơn bị cáo T mới đủ sức răn đe, giáo dục các bị cáo.

[7]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân của bị cáo:

[7.1]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo P và bị cáo X có 01 tình tiết tăng nặng “*Phạm tội 02 lần trở lên*” được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Vì bị cáo P và bị cáo X đều tham gia cả 05 lần trộm. Mặc dù, bị cáo P, bị cáo X trộm cắp tài sản 05 lần nhưng các bị cáo là công nhân, có thu nhập ổn định từ tiền lương, không sinh sống chính bằng việc phạm tội nên không thuộc trường hợp “*Phạm tội có tính chất chuyên nghiệp*”.

Bị cáo Nguyễn Minh T tham gia 02 lần trộm nhưng trong đó lần trộm vào ngày 30/8/2023 thì giá trị tài sản bị chiếm đoạt thành tiền chỉ là 1.282.440 đồng. Vì vậy bị cáo T không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên.

[7.2]. Tình tiết giảm nhẹ:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả; bị hại xin giảm nhẹ cho các bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7.3]. Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Với tình các tiết nêu trên, Hội đồng xét xử cân nhắc khi lượng hình để tuyên xử mức án nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Xét thấy bị cáo P và bị cáo X đã thực hiện 05 lần trộm cắp tài sản và rủ rê bị cáo T cùng phạm tội đối với 02 lần trộm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần thiết buộc bị cáo P và bị cáo X phải chấp hành hình phạt tại

nơi giam giữ mới đủ cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

Xét thấy bị cáo T không thuộc trường hợp phạm tội 02 lần trở lên, có nhân thân tốt, có 02 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 và tình tiết ở khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo T vẫn đang làm công nhân tại Công ty Giày A và có nơi cư trú rõ ràng; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên việc cho bị cáo T hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Nhận thấy, không cần thiết buộc bị cáo phải chấp nhận hành hình phạt tù tại nơi giam giữ, cũng đủ giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình, xã hội và nhằm răn đe, phòng ngừa chung.

[8] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thống nhất không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[9] Về dân sự và thu lợi bất chính:

Tổng tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt của Công ty Giày A là 182 đôi dép có giá trị là 28.327.848đồng, Công ty đã thu hồi lại được 131 đôi dép, không thu hồi lại được 51 đôi dép nên thiệt hại của Công ty Giày A là 6.545.691đồng.

Các bị cáo đã thu lợi bất chính số tiền là 7.000.000đồng nhưng đã bồi thường lại cho Công ty Giày A 7.000.000đồng (trong đó bị cáo X bồi thường 6.000.000đồng và bị cáo T bồi thường 1.000.000đồng).

Ngoài ra, chị L đã nộp thay cho bị cáo P số tiền 7.000.000đồng. Xét thấy cáo P tự nguyện nộp vào Ngân sách nhà nước số tiền 2.000.000đồng để nộp lại số tiền thu lợi bất chính và bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; còn lại số tiền 5.000.000đồng bị cáo P đề nghị trả lại cho chị L và được chị L đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10]. Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho Công ty Giày A: 06 bao nilông màu xanh và 131 đôi dép xong, đúng quy định pháp luật, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh trộm, đây là tài liệu chứng cứ trong vụ án nên tiếp tục lưu theo hồ sơ vụ án.

- 03 (ba) điện thoại di động gồm:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng của bị cáo P;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel, màu xám đen, đã qua sử dụng của bị cáo T;

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu ITEL, màu đỏ đen, đã qua sử dụng của bị cáo X.

Đây là phương tiện để các bị cáo dùng để liên hệ với nhau để thực hiện tội phạm nên tịch thu sung vào công quỹ nhà nước.

- Đối với xe mô tô 02 bánh mà bị cáo P khai dùng để làm phương tiện chở số dếp trộm được. Nhưng bị cáo P không nhớ biển số và sau khi trộm dếp xong thì bị cáo đã đem bán cho người không rõ họ tên, địa chỉ nên Cơ quan điều tra không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

- Đối với 51 đôi dếp mà P đã bán cho người đi đường (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể) nên Cơ quan điều tra cũng không thu hồi được, nên không đặt ra xem xét giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11]. Đối với bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1962. Địa chỉ: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang là chủ hộ, mẹ ruột và ở chung nhà với bị cáo P. Việc bị cáo P mang dếp trộm cắp về cất giấu trong nhà nhiều lần, bán lấy tiền tiêu xài nhưng bà Huỳnh không hứa hẹn trước, không biết bị cáo P cất giấu tài sản do trộm cắp mà có nên Cơ quan điều tra không truy cứu trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[12]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[13]. Xét phân tích và đề nghị của Kiểm sát viên về hình phạt đối với bị cáo T từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù. Như phân tích trên, Hội đồng xét xử phạt mức hình phạt đối với bị cáo T là hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo là phù hợp. Các nội dung còn lại là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phan Văn P, Trần Tấn X và Nguyễn Minh T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

1. Về hình phạt:

1.1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 17, 32, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phan Văn P** 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt, tạm giữ, tạm giam ngày 27/02/2024.

1.2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, 32, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Trần Tấn X** 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

1.3. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, 38, 50, 58, 65 Bộ luật Hình sự; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội

đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về điều kiện cho người bị kết án phạt tù được hưởng án treo;

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Minh T** 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 (một) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Minh T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Tiền Giang giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo Điều 68, 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

2. Về vật chứng của vụ án: Căn cứ khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự.

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước: 03 (ba) điện thoại di động gồm:
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh đen, đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Mobel, màu xám đen, đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định;
 - + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Itel, màu đỏ đen, đã qua sử dụng và được niêm phong theo quy định.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện xử lý vật chứng khi án có hiệu lực pháp luật.

- Tiếp tục lưu giữ vào hồ sơ vụ án của Tòa án 01 (một) USB chứa video clip ghi lại hình ảnh trộm.

3. Về dân sự và thu lợi bất chính:

- Tịch thu sung vào công quỹ nhà nước số tiền 2.000.000đồng mà chị L đã nộp thay cho bị cáo P.
- Hoàn trả lại cho chị Phan Thúy L số tiền 5.000.000đồng.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Văn P; Trần Tấn X và Nguyễn Minh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Phan Văn P, Trần Tấn X; Nguyễn Minh T; Bị hại Công ty trách nhiệm hữu hạn Giày A; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Phan Thúy L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Công an huyện Tân Phước;
- Cơ quan THAHS huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Phòng KTNV&THA Toà án nhân dân tỉnh;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ - CA tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Toàn